

Số: 240 /2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Nguyệt Biều, xã Thủy Bằng, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc Hảo; sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Châu Chữ, xã Thủy Bằng, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kiều T và anh Nguyễn Ngọc Hảo.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

a.Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kiều T và anh Nguyễn Ngọc Hảo cùng công nhận: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26/01/2010 và Nguyễn Ngọc Hoàng V, sinh ngày 18/8/2015.

Nay ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26/01/2010 và Nguyễn Ngọc Hoàng V, sinh ngày 18/8/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến trưởng thành(18 tuổi), anh Hảo không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản.

b. Về tài sản chung: Chị T và anh Hảo cùng công nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ chung: Chị T và anh Hảo cùng công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Huỳnh Thị Kiều T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Nguyễn Ngọc Hảo phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị T tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nên hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Kiều T số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, căn cứ biên lai số 0001001 ngày 07/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSNDTP H;
- THATP H;
- TANDTỉnh TH;
- UBND xã Thủy Bằng đăng ký kết hôn số: 49 , ngày 26/8/2009;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê